

Số: 10/2022/QĐST- DS

Lào Cai, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y

Địa chỉ: Tổ 38, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Tàn Thị M

Địa chỉ: Tổ 2, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Tàn Thị M phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền còn nợ lại là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357, Điều 468 - Bộ Luật dân sự.

Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Y phải chịu 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: AC – 21P số: 0001261 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKS tỉnh, TP,
- Các đương sự (2),
- T.H.A DSTP
- Lưu HS-NV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Phụng